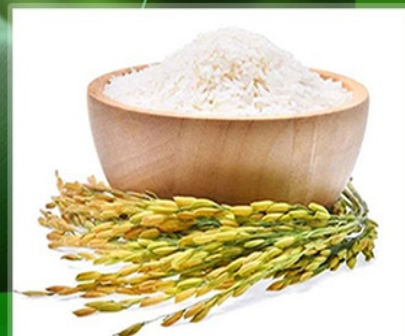


12
2023










BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

NÔNG SẢN



Tổ thông tin và phân tích thị trường nông sản tỉnh Đồng Tháp
Số 21 Lý Thường Kiệt, Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

MỤC LỤC

| |
|--|
|  Thông tin thị trường 1 <i>Cao Lượng</i> |
|  10 điểm nghẽn để phát triển chuỗi giá trị lúa gạo trách nhiệm và bền vững 3 <i>PGS.TS. Nguyễn Phú Sơn</i> |
|  Đổi mới trong chuyển đổi sản xuất nông nghiệp 5 <i>TS. Phạm Minh Vũ</i> <i>PGS.TS. Từ Văn Bình</i> |
|  Bước nhảy rau quả xuất khẩu trong năm 2024..... 7 <i>Gia Viên</i> |
|  Giải pháp phát triển chuỗi giá trị lúa gạo trách nhiệm và bền vững ở tỉnh đồng tháp gắn với mục tiêu của đề án “phát triển bền vững 1 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao gắn với tăng trưởng xanh ở ĐBSCL”..... 10 <i>PGS.TS. Nguyễn Phú Sơn</i> |
|  Sắc màu thiên nhiên và sáng kiến địa phương..... 13 <i>Gia Viên</i> |
|  Xúc tiến thương mại - cơ hội giao thương... 15 |
|  Thông tin chính sách chuyên đề..... 16 |
|  Giá cả thị trường một số mặt hàng tại tỉnh Đồng Tháp 19 |

12 BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

2023

NÔNG SẢN



Tổ thông tin và phân tích thị trường nông sản tỉnh Đồng Tháp
Số 21 Lý Thường Kiệt, Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Đơn vị thực hiện:
Sở Công Thương Đồng Tháp

Biên tập:
NGUYỄN CAO LƯỢNG

1. Thị trường thế giới

- Theo Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại, trong báo cáo tháng 12/2023, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) đã nâng dự báo sản lượng gạo toàn cầu trong niên vụ 2023-2024 lên mức kỷ lục 518,1 triệu tấn (xay xát), tăng 271.000 tấn so với dự báo tháng trước và tăng 5,1 triệu tấn so với niên vụ 2022-2023. Tiêu thụ gạo toàn cầu trong niên vụ 2023-2024 được USDA dự báo đạt kỷ lục 525 triệu tấn, giảm 114.000 tấn so với dự báo trước đó nhưng tăng gần 4,1 triệu tấn so với niên vụ 2022-2023, đồng thời vượt sản lượng 7 triệu tấn. USDA dự báo thương mại gạo toàn cầu trong năm dương lịch 2024 đạt 52,1 triệu tấn (xay xát), giảm 710.000 tấn so với dự

báo được đưa ra vào tháng trước và thấp hơn 270.000 tấn so với dự báo 52,4 triệu tấn của năm 2023.

- Cá tra, basa Việt Nam vào hệ thống phân phối lớn của Algeria, (Theo vasep.com.vn), Thương vụ Việt Nam tại Algeria đã phối hợp với hệ thống siêu thị Carrefour tại Algeria tổ chức hoạt động giới thiệu và quảng bá các sản phẩm của Việt Nam là cà phê và phi lê cá tra-basa tại đại siêu thị Carrefour thuộc Trung tâm thương mại City Center ở Thủ đô Algiers. Tại sự kiện, người tiêu dùng địa phương đã có dịp tìm hiểu thông tin về sản phẩm của Việt Nam, xem video và nghe trình bày về cách thức chế biến cũng như được nếm thử cà phê và cá tra phi lê chế biến. Nhân dịp này,



Quầy giới thiệu cá tra phi lê đông lạnh và món ăn làm từ cá tra chiên bột của Việt Nam - Ảnh: www.vasep.com.vn

Thương vụ cũng trưng bày catalogue và hàng mẫu của các doanh nghiệp Việt Nam trong những lĩnh vực này.

- *Philippin kỳ vọng sẽ tham gia vào chuỗi sầu riêng toàn cầu*, Theo Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc, hoạt động buôn bán sầu riêng, một lĩnh vực mới ở Philippines, được coi là mang lại nhiều cơ hội thương mại cho các nhà xuất khẩu do giá cao và thị trường ngách. Thương mại sầu riêng toàn cầu đã tăng hơn 10 lần từ năm 2003 đến năm 2022, đạt mức cao nhất là 930.000 tấn vào năm 2021. Báo cáo của FAO cũng trích dẫn giá trị đơn vị thương mại trung bình cao của sầu riêng, đạt mức trung bình hàng năm khoảng 5.000 USD/tấn trong giai đoạn 2021-2022. FAO cho biết trái cây nhiệt đới cũng đạt giá trị thương mại toàn cầu trung bình khoảng 3 tỷ USD mỗi năm trong giai đoạn 2020-2022, đưa mặt hàng này vượt lên trên xoài và dưa tươi.

2. Thị trường trong nước

- *Lúa gạo*: Giá lúa, gạo trong kỳ từ ngày 14 - 21/12 tại Đồng Tháp tiếp tục tăng, lúa OM 5451 tại ruộng giá 9.400 - 9.600 đồng/kg, tăng 350 đồng/kg; lúa IR 504 tại ruộng giá 9.100 - 9.300 đồng/kg, tăng 200 đồng/kg; giá lúa chất lượng cao tại ruộng giá 9.600 đồng/kg, ổn định so với tuần trước; gạo nguyên liệu IR 504 giá 13.800 - 14.000 đồng/kg, tăng 300 đồng/kg so với tuần trước.

- *Rau quả*: Tại Đồng Tháp, giá cả mặt hàng rau quả trong tuần từ ngày 14 - 21/12 so với tuần trước như sau: xoài Cát Chu 30.000 đồng/kg, ổn định so với tuần trước; xoài Cát Hòa Lộc giá 60.000 đồng/kg, tăng 6.000

đồng/kg; xoài tượng da xanh 22.000 đồng/kg, giảm 1.500 đồng/kg; cam soàn giá 20.000 đồng/kg, giảm 500 đồng/kg; quýt đường có giá 17.000 đồng/kg, ổn định so với tuần trước; chanh giá 18.500 đồng/kg, tăng 500 đồng/kg; thanh long giá 12.000 đồng/kg, ổn định so với tuần trước; ổi giá 10.000 đồng/kg, tăng 1.000 đồng/kg; mít có giá 17.000 kg, tăng 1.000 đồng/kg; khoai môn giá 18.000 đồng/kg, giảm 1.000 đồng/kg; ớt tươi giá 36.000 đồng/kg, giảm 5.000 đồng/kg; nhãn giá 14.000 đồng/kg, giảm 2.000 đồng/kg.

Riêng tại chợ đầu mối nông sản TP. Thủ Đức, giá một số mặt hàng nông sản trong tuần có nhiều biến động tùy theo mặt hàng, cụ thể: xoài Cát Chu giá 40.000 đồng/kg, tăng 5.000 đồng so với tuần trước; xoài Cát Hòa Lộc giá 80.000 đồng/kg, tăng 10.000 đồng/kg so với tuần trước; xoài tượng da xanh giá 10.000 đồng/kg, ổn định so với tuần trước; thanh long ruột đỏ giá 20.000 đồng/kg, ổn định so với tuần trước; sầu riêng Ri6 giá 150.000 đồng/kg, tăng 15.000 đồng/kg so với tuần trước; nhãn Idor giá 22.000 đồng/kg, ổn định so với tuần trước; mít Thái giá 13.000 đồng/kg, ổn định so với tuần trước.

- *Thủy sản*: Giá thủy sản tại Đồng Tháp trong tuần từ ngày 14 - 21/12 giảm một số mặt hàng so với tuần trước: Cá tra nguyên liệu giá 25.500 đồng/kg, giảm 200 đồng/kg; cá lóc nuôi giá 29.000 đồng/kg, ổn định so với tuần trước; cá điêu hồng giá 33.000 đồng/kg, giảm 1.000 đồng/kg; tôm thương phẩm loại 1 giá 160.000 - 180.000 đồng/kg, ổn định so với tuần trước.

10 ĐIỂM NGHẼN ĐỂ PHÁT TRIỂN CHUỖI GIÁ TRỊ LÚA GẠO TRÁCH NHIỆM VÀ BỀN VỮNG

PGS.TS. Nguyễn Phú Sơn - Trường Kinh tế - ĐHQG

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê trong 9 tháng đầu năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022, tình hình sản xuất lúa gạo của Việt Nam (chủ yếu ở đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL)) có dấu hiệu khả quan một ít về sản lượng (tăng 1,3%). Cũng vậy, dấu hiệu tiêu thụ xuất khẩu gạo trong cùng kỳ so sánh trên có dấu hiệu tích cực hơn. Cụ thể, sản lượng xuất khẩu tăng 19,5%, giá gạo xuất khẩu tăng 13,6%, và giá trị xuất khẩu tăng 35,9%. Tuy vậy, vấn đề được đặt ra ở đây trong thời gian tới cho ngành hàng lúa gạo của Việt Nam là làm sao có thể duy trì và phát triển những cái đang đạt được, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và cạnh tranh xuất khẩu ngày càng gia tăng như hiện nay. Trả lời cho câu hỏi này, hầu hết những nhà hoạch định chính sách của Chính phủ; lãnh đạo các bộ ngành và địa phương, doanh nghiệp chế biến xuất khẩu gạo (DNCBXX), các hợp tác xã (HTX) sản xuất lúa; những nhà khoa học, chuyên gia trong và ngoài nước tham dự FESTIVAL Quốc tế Ngành hàng lúa gạo Việt Nam tại Hậu Giang đã khẳng định “Cần phải xây dựng một chuỗi giá trị (CGT) lúa gạo trách nhiệm và bền vững”. Để làm được điều này, trước hết cần phải nhận diện được những điểm nghẽn đã và đang còn tồn tại trong ngành hàng để làm cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp nhằm thực thi được lời khẳng định trên một cách có hiệu quả.

Kết quả nghiên cứu về (CGT) lúa gạo ở ĐBSCL của những nhà khoa học trường Đại học Cần Thơ đã nhận diện được có 10 điểm nghẽn sau:

(i) Các tác nhân tham gia trong CGT chưa nhận thức được đúng và đầy đủ về bản chất của liên kết là một quá trình và linh động phù hợp với điều kiện ở từng nơi, từng lúc. Chính vì vậy, mục tiêu liên kết của họ chỉ dừng lại ở chỗ đạt được lợi nhuận trong ngắn hạn, hơn là trong dài hạn, dẫn đến hợp đồng liên kết giữa họ chỉ mang tính thời vụ. Hệ lụy của những hợp đồng liên kết này là dễ

xảy ra trường hợp các bên liên kết bội tín trong quan hệ mua bán. Kết quả là, các DNCBXX không có đủ nguồn nguyên liệu để chế biến cung cấp cho các tác nhân người mua phía trước chuỗi, và do vậy mất dần uy tín trong kinh doanh và thị phần. Đồng thời người/tổ chức nông dân không có được đầu ra ổn định về sản lượng lúa tiêu thụ và giá bán sản phẩm, dẫn đến thu nhập thấp và không ổn định. Hội tụ 2 chiều hướng này lại, cuối cùng làm cho CGT lúa gạo trở nên không bền vững;

(ii) Tư duy sản xuất kinh doanh của các tác nhân trong chuỗi chưa được chuyển đổi theo hướng thị trường và bền vững. Đối với các hộ nông dân, tổ hợp tác (THT), HTX sản xuất lúa còn mang tư duy sản xuất theo kiểu làm ăn nhỏ lẻ như: sản xuất chạy theo số lượng hơn là chất lượng sản phẩm và nhu cầu của thị trường, dẫn đến bất lợi trong khâu thương lượng giá cả mua bán với người mua; ngần ngại trong việc áp dụng các quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn của người mua, lạm dụng sử dụng phân bón vô cơ và thuốc bảo vệ thực vật (BVTV), dẫn đến chi phí sản xuất cao, gia tăng tình trạng ô nhiễm môi trường; sử dụng lúa giống kém chất lượng, làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, và do vậy làm ảnh hưởng đến thương hiệu sản phẩm; người nông dân chưa có thói quen ghi chép nhật ký sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu truy xuất nguồn gốc sản phẩm từ phía người mua, cũng như có thói quen mua bán không thông qua hợp đồng (hợp đồng miệng) dẫn đến những khó khăn trong khâu tiêu thụ. Cuối cùng, những tư duy sản xuất như vừa nêu đã làm cản trở tiến trình phát triển sản xuất lúa gạo hướng tăng trưởng xanh và bền vững. Về phía các DNCBXX lúa gạo chưa cùng nhau hợp sức thông qua liên kết ngang kể cả trong khâu chế biến và xúc tiến thương mại (XTTM), khiến cho đến nay mặc dù Việt Nam là một trong những cường quốc xuất khẩu gạo, nhưng chưa có được một thương hiệu gạo đủ mạnh để cạnh tranh với các quốc gia xuất khẩu gạo khác (Thái Lan, Ấn Độ, Pakistan, v.v...). Các doanh nghiệp này chỉ muốn đi

nhanh, chưa muốn đi xa vào thương trường quốc tế trong tương lai, khác với câu nói nổi tiếng của Nhà tỷ phú người Mỹ Warren Buffett “Muốn đi nhanh hãy đi một mình, muốn đi xa hãy đi cùng nhau”. Tư duy này dẫn đến hệ lụy là các doanh nghiệp không sử dụng có hiệu quả những nguồn lực sẵn có, cũng như làm hạn chế năng lực cạnh tranh trên thị trường, dẫn đến tính bền vững thấp;

(iii) Thiếu sự chia sẻ rủi ro và lợi ích giữa các tác nhân trong CGT. Điểm nghẽn này thể hiện rõ rệt nhất trong khâu thương thảo ký kết hợp đồng và trong khâu thu mua sản phẩm lúa. Hệ lụy của vấn đề này đã thường xuyên dẫn đến tình trạng bội tín giữa các bên tham gia liên kết “Bè kè”. Mỗi khi thị trường tốt lên, phía nông dân có xu hướng bán lúa với lượng ít hơn như trong hợp đồng đã ký kết với doanh nghiệp. Ngược lại, mỗi khi thị trường xấu đi, nông dân có xu hướng bán với lượng lúa nhiều hơn, hoặc doanh nghiệp quay mặt lại với nông dân. Điều này tạo nên tính không bền vững trong sản xuất và tiêu thụ lúa gạo;

(iv) Năng lực sản xuất kinh doanh, thị trường của người/tổ chức nông dân còn rất hạn chế. Điểm nghẽn này bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân như: nguồn nhân lực rất hạn chế cả về số lượng và chất lượng, qui mô sản xuất nhỏ với năng lực vốn thấp; áp dụng quy trình kỹ thuật theo các tiêu chuẩn chất lượng chưa đồng bộ và chưa nhiều; THT/HTX chưa tổ chức được nhiều hoạt động dịch vụ nông nghiệp, cũng như dịch vụ cung ứng và tiêu thụ tập trung; năng lực hạch toán và lập kế hoạch, chiến lược kinh doanh, cũng như khả năng soạn thảo và thương thảo hợp đồng của HTX còn yếu kém. Tất cả những điểm yếu này làm hạn chế năng lực tiếp cận với những kỹ thuật sản xuất tiên tiến hướng đến tăng trưởng xanh, cũng như kinh doanh kém hiệu quả, và do vậy thiếu tính bền vững trong hoạt động;

(v) Qui mô sản xuất nhỏ dẫn đến thiếu vùng nguyên liệu sản xuất tập trung, chất lượng cao, cũng như làm hạn chế khả năng ứng dụng cơ giới và tự động hóa trong sản xuất lúa, dẫn đến chi phí sản xuất cao, và do vậy làm giảm năng lực cạnh tranh và khả năng thâm nhập vào các thị trường cao cấp. Cuối cùng gây khó khăn nhất định trong liên kết sản

xuất theo CGT và hướng đến nền sản xuất xanh, bền vững;

(vi) Ngành hàng lúa gạo chưa xây dựng được cơ sở dữ liệu lớn (big data). Đây là một điểm nghẽn lớn làm ảnh hưởng đến khả năng dự báo thị trường, cũng như quản lý tốt ngành hàng để làm tối ưu hóa khoảng cách cung-cầu hàng hóa. Thiếu một dự báo thị trường tốt làm giảm hiệu quả hoạt động của tất cả các tác nhân trong chuỗi, và do vậy làm cho CGT kém tính bền vững;

(vii) Xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế gia tăng. Xu hướng này vừa tạo ra những cơ hội nhất định cho việc mở rộng thị trường xuất khẩu gạo, nhưng cũng vừa tạo nên những thách thức không nhỏ cho ngành hàng lúa gạo, do phải đối phó với sự cạnh tranh xuất khẩu gay gắt với các quốc gia xuất khẩu khác như Thái Lan, Ấn Độ, Pakistan, và thậm chí với quốc gia xuất khẩu mới như Campuchia, Myanmar. Đồng thời phải đối mặt với những rào cản kỹ thuật từ các quốc gia nhập khẩu. Nếu ngành hàng lúa gạo Việt Nam không có được chiến lược đối phó thích hợp sẽ làm giảm tính bền vững của CGT;

(viii) Xuất hiện các hiện tượng thời tiết bất thường nghiêm trọng, xâm nhập mặn do biến đổi khí hậu và mực nước biển dâng cao ở ĐBSCL là điểm nghẽn khá quan trọng đối với hiệu quả sản xuất lúa của người nông dân, dẫn đến CGT hoạt động kém bền vững.

(ix) Lực lượng lao động trồng lúa và các khâu khác trong CGT đang già đi trong khi thiếu các giải pháp khả thi để thu hút thanh niên cũng như phụ nữ trẻ sẵn sàng xây dựng cơ hội sinh kế. Điểm nghẽn này làm giảm tính hiệu quả trong hoạt động của CGT, do vậy làm giảm tính bền vững;

(x) Chính phủ chưa có những chính sách chế tài nghiêm minh đối với những trường hợp sản xuất trái với quy hoạch ngành, kinh doanh vật tư và hàng hóa giả, kém chất lượng, kinh doanh vi phạm bản quyền nhãn hiệu, bao bì của tổ chức/đơn vị sản xuất kinh doanh khác. Điều này làm ảnh hưởng đến quyền lợi, hiệu quả sản xuất kinh doanh của các tác nhân tham gia trong CGT, và do vậy làm cho CGT trở nên kém bền vững trong hoạt động.

ĐỔI MỚI TRONG CHUYỂN ĐỔI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

TS. Phạm Minh Vũ - TT Pháp Việt Đào tạo về Quản lý (CFVG) - UEH

PGS.TS. Từ Văn Bình - TT Pháp Việt Đào tạo về Quản lý (CFVG) - UEH

Lần đầu tiên, vấn đề lương thực và nông nghiệp rất được quan tâm tại trung tâm tại hội nghị khí hậu thường niên của Liên hợp quốc vào năm 2023. Hơn 130 quốc gia đã ký tham gia và đưa ra những tuyên bố vào ngày 1 tháng 12 năm 2023, đặc biệt cam kết trong hệ thống từ chuỗi sản xuất đến tiêu dùng phải đảm bảo vấn đề chất lượng và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Mặc dù, tuyên bố không đề cập đến hành động cụ thể để thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm lượng khí thải, sự cam kết thu hút sự chú ý đến một vấn đề về sự đổi mới của sản xuất lương thực và nông nghiệp đang ngày càng gặp phải những bất ổn do thời tiết cực đoan, nắng nóng và bão lụt thường diễn ra và kéo dài. Như vậy việc thực hiện đổi mới sản xuất nông nghiệp một mặt giúp cải tiến chất lượng sản phẩm, mặt khác giúp kiểm soát sự tác động đến môi trường, bởi vì nông nghiệp là tác nhân chính gây ra biến đổi khí hậu, gây ra 1/3 tổng lượng khí thải nhà kính từ các hoạt động của con người.

Hiện tại, ngành nông nghiệp có thể cung cấp đảm bảo an ninh lương thực cho 8 tỷ người trên thế giới, mặc dù nhiều vùng vẫn còn tình trạng thiếu ăn. Tuy nhiên để nuôi sống dân số toàn cầu dự báo khoảng 10 tỷ người vào năm 2050, đất đai trồng trọt sẽ cần phải mở rộng thêm từ 171 đến 301 triệu hecta so với năm 2010. Nhưng việc mở rộng sẽ là một hệ lụy của sự thu hẹp tài nguyên rừng và như vậy kéo theo môi trường tự nhiên bị xâm phạm. Mặt khác, việc tăng cường nâng cao năng suất đáp ứng nhu cầu lương thực sẽ kéo theo sự gia tăng sử dụng vật tư nông nghiệp trong quá trình sản xuất. Như vậy, điểm chung lối thoát cho sản xuất nông

nghiệp làm giảm tác hại đến tài nguyên đất và nước đường như là một bài toán khó.

Dự báo thời tiết chính xác, để tiếp cận

Sự xuất hiện của thời tiết khắc nghiệt những năm qua, đã khiến cây trồng ngày càng dễ bị tổn thương và nông dân phải vật lộn để thích nghi với những thay đổi, vì thế việc dự báo thời tiết chính xác là việc hết sức quan trọng. Nông dân cần phải biết điều gì sẽ xảy ra tới đây do sự tác động của biến đổi khí hậu, trong đó có thông tin cả dự báo ngắn hạn (trong những ngày sắp tới) và dự báo dài hạn (như trong các tháng tới). Đây sẽ là cơ sở dữ liệu cơ bản để nông dân thực hiện điều chỉnh trong sản xuất hoặc đưa ra các quyết định chiến lược về trồng trọt, tưới tiêu, bón phân và thu hoạch cho mùa vụ tới.

Tuy nhiên, việc tiếp cận các dự báo chính xác, thông tin thời tiết chi tiết là rất hiếm đối với người nông dân ở nhiều quốc gia có thu nhập thấp và trung bình, trong đó có Việt Nam. Một số nghiên cứu đã cho rằng, việc đầu tư vào công nghệ để thu thập dữ liệu và đưa ra dự báo rộng rãi - chẳng hạn như qua radio, tin nhắn, thông tin qua văn bản hoặc thậm chí qua các nền tảng nhắn tin trực tuyến như mạng xã hội (Zalo, Facebook) - có thể mang lại lợi ích gấp nhiều lần cho nền kinh tế. Như vậy, ở mức độ vi mô các sở ban ngành có liên quan trong tỉnh cần xây dựng hệ thống thông tin số để thường xuyên cung cấp thông tin về thời tiết đến nông dân qua hệ thống trang mạng xã hội.

Sử dụng phân bón vi sinh

Một ưu tiên đổi mới khác cần quan tâm đến sử dụng phân bón phục vụ sản xuất là việc mở rộng sử dụng phân bón vi sinh. Phân đạm được sử dụng rộng rãi để tăng năng suất cây trồng, nhưng do phân

đạm được làm từ khí tự nhiên nên sẽ không tránh khỏi sử dụng phân đạm làm tăng phát thải khí nhà kính. Như vậy ý tưởng sử dụng phân vi sinh, sử dụng vi khuẩn để giúp cây trồng và đất hấp thụ các chất dinh dưỡng cần thiết. Điều này góp phần giảm những thiệt hại không cần thiết lượng phân đạm, mà vẫn đảm bảo năng suất cây trồng được ổn định.

Theo Bộ NN&PTNT, hằng năm Việt Nam sử dụng trung bình trên 10 triệu tấn phân bón sản xuất công nghiệp. Đây là lượng sử dụng phân bón không nhỏ mỗi năm, nhưng hiệu suất đạt được của cây trồng Việt Nam không ổn định, có lúc không bằng với một số quốc gia khác trên thế giới. Cũng theo các nhà khoa học, chưa đến 50% lượng phân bón sử dụng được cây trồng hấp thụ, phần còn lại thất thoát ra môi trường, ngấm vào đất, vào nước và tồn dư trên bề mặt của nông sản.

Giảm khí mê-tan từ chăn nuôi

Thực tế không dễ để giảm khí mê-tan từ chăn nuôi. Mê-tan được xem là một khí nhà kính tạo tác động không tốt rất lớn, khí này được xuất trong quá trình tiêu hóa của vật nuôi. Một số phương pháp cải tiến nhằm giảm phát thải khí mê-tan trong chăn nuôi nhắm vào quá trình lên men trong ruột gia súc. Thêm tảo, rong biển, lipid, tannin hoặc một số hợp chất tổng hợp vào thức ăn gia súc có thể làm thay đổi các phản ứng hóa học tạo ra khí mê-tan trong quá trình tiêu hóa. Các nghiên cứu đã tìm thấy một số kỹ thuật có khả năng giảm lượng khí thải mê-tan từ 1/4 đến gần 100%. Khi gia súc thải ra ít khí mê-tan hơn, chúng cũng lãng phí ít năng lượng hơn, năng lượng đó có thể dùng để tăng trưởng sản xuất, mang lại hiệu suất kinh tế cho người nông dân. Phương pháp có thể được xem là hiệu quả nhưng chi phí thực hiện không thấp, đây cũng chính là bài toán khó mà nông dân không dễ gì chấp nhận sản phẩm được tạo ra với chi phí đầu tư cao.

Tăng cường đổi mới nông nghiệp

Để hướng đến tăng cường đổi mới nông nghiệp, Ủy ban Đổi mới đã đưa ra những thông tin cần lưu ý, trong đó nội dung được tập trung vào 4 vấn đề ưu tiên phục vụ đổi mới.

(1) Tận dùng nguồn nước từ thiên nhiên bằng việc lưu trữ nước để phục vụ sản xuất, chẳng hạn nước mưa.

(2) Giảm chi phí nông nghiệp với ứng dụng kỹ thuật số có thể giúp nông dân sử dụng hệ thống tưới tiêu, phân bón và thuốc trừ sâu hiệu quả nhất.

(3) Khuyến khích sản xuất protein thay thế để giảm nhu cầu chăn nuôi.

(4) Cung cấp các gói bảo hiểm và các biện pháp bảo trợ xã hội khác để giúp nông dân phục hồi sau các hiện tượng thời tiết khắc nghiệt. Ở Việt Nam đã bắt đầu có sự hiện diện của sản phẩm bảo hiểm “thời tiết” cho người nông dân được phát triển trên nền tảng của Hillridge - là một công ty công nghệ bảo hiểm của Úc cung cấp các giải pháp bảo hiểm cho rủi ro liên quan đến thời tiết trong nông nghiệp và các ngành dễ bị ảnh hưởng bởi khí hậu. Đây là loại hình bảo hiểm đầu tiên đối với hạn hán tại Việt Nam trong bối cảnh El Nino tác động kéo dài trong năm 2023, gây nguy cơ cao về hạn hán. Theo đó, nhà nông sẽ được hưởng bảo hiểm, chi trả đến 75% giá trị nông sản, nếu trong thời gian đăng ký, lượng mưa tại khu vực sản xuất nông nghiệp của họ giảm xuống mức hạn hán trong 10 năm, mức này được dựa theo số liệu về lượng mưa từ bộ dữ liệu thời tiết vệ tinh toàn cầu CHIRPS (Climate Hazards Group InfraRed Precipitation with Station).

Mặc dù có những đổi mới nông nghiệp đầy hứa hẹn nhưng các động mang tính thương mại để phát triển và nhân rộng quy mô tại Việt Nam lại chưa được chú ý, dẫn đến đầu tư thiếu hụt. Để đạt được hiệu quả chúng ta cần phải biết rằng, bất kỳ sự đổi mới tiềm năng nào cũng phải nhất quán và được thúc đẩy bởi các chiến lược quốc gia và được lên kế hoạch với sự kết hợp của chính phủ, khu vực tư nhân và toàn xã hội.

BƯỚC NHẢY RAU QUẢ XUẤT KHẨU TRONG NĂM 2024

Gia Viên

Trung tâm BSA

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) đặt mục tiêu kim ngạch xuất khẩu rau quả năm 2023 là 4 tỷ USD, năm 2024 đạt 4,5 tỷ USD và năm 2025 đạt 5 tỷ USD.

Bước nhảy ngoạn mục

Tổng cục Hải quan cho biết, kim ngạch xuất khẩu rau quả của Việt Nam trong tháng 12 đạt trên 379 triệu USD, tăng 1,8% với tháng trước và tăng 23,8% so với cùng kỳ năm 2022; nâng kim ngạch xuất khẩu rau quả cả năm 2023 đạt trên 5,573 tỷ USD tăng 65,6% so năm 2022. Trung Quốc tiếp tục là thị trường tiêu thụ rau quả nhập khẩu từ Việt Nam, chiếm tỷ trọng 65,6% tổng kim ngạch ngành hàng này.

Việt Nam đang cật lực đàm phán với phía Trung Quốc để xuất khẩu thêm 2 mặt

hàng chính ngạch là sầu riêng đông lạnh và dứa tươi. Nếu không có gì trục trặc, kim ngạch xuất khẩu rau quả của Việt Nam trong năm 2024 được dự báo có thể đạt hơn 6 tỷ USD hay hơn nữa. Vụ Thị trường châu Á - châu Phi (Bộ Công Thương) cho biết, đến nay, Việt Nam đã có 13 mặt hàng nông sản xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc (dưa hấu, tổ yến, khoai lang, thanh long, nhãn, chôm chôm, xoài, mít, chuối, măng cụt, vải, chanh dây và sầu riêng). Trung Quốc tiêu thụ tới 90% sản lượng quả vải xuất khẩu, 80% sản lượng thanh long xuất khẩu... Tương lai sẽ có thêm dứa, dứa, hoa quả đông lạnh và dưa hấu được xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc, theo thứ trưởng Bộ NN&PNT Phùng Đức Tiến. Bà Ngô Tường Vy, CEO công ty Chánh Thu cho hay năm 2023, doanh số xuất khẩu sầu riêng chiếm khoảng 80% tổng doanh thu của tập



Năm 2023, trái cây xuất khẩu bội thu, nhất là sầu riêng. Dự báo đến 31-12-2023, kim ngạch xuất khẩu sầu riêng năm 2023 có thể đạt tới 2,2-2,3 tỷ USD, thanh long dự kiến khoảng 600 triệu USD- ảnh Internet.

đoàn, trong đó thị trường Trung Quốc chiếm 75% dù sầu riêng đang phải chịu mức thuế nhập khẩu khoảng 9%. Sầu riêng chiếm khoảng 30% doanh thu của công ty cổ phần Ameii Việt Nam và Ameii nhận thấy tiềm năng tăng kim ngạch sản phẩm sầu riêng chế biến, theo ông Nguyễn Khắc Tiến, Chủ tịch HĐQT Ameii.

Theo ông Đặng Phúc Nguyên, Tổng Thư ký Hiệp hội Rau quả Việt Nam (Vinafruit), mỗi năm Trung Quốc chi 15 tỷ USD để nhập khẩu trái cây. Quy mô thị trường này có thể nhân lên gấp đôi, tương ứng 30 tỷ USD nếu Trung Quốc mở cửa cho Việt Nam sầu riêng đông lạnh, dứa tươi, bơ, bưởi da xanh...

Các phân tích gia nhận định, nhu cầu tiêu thụ sầu riêng ở thị trường Trung Quốc, nếu cộng tất cả các nước xuất khẩu sầu riêng ở khu vực Đông Nam Á vẫn chưa đủ đáp ứng thị trường này. “Nếu đi sâu vào các địa phương trong nội địa của Trung Quốc sẽ thấy nhu cầu tiêu thụ của người dân đối với các loại trái cây của Việt Nam như sầu riêng, xoài cùng những loại trái cây khác còn rất nhiều dư địa”, theo giám đốc Trung tâm Xúc

tiến Thương mại nông nghiệp (Bộ NN&PTNT), ông Nguyễn Minh Tiến. Tuy nhiên, Trung Quốc có những quy định riêng, ngày càng đòi hỏi tiêu chuẩn chất lượng, trách nhiệm xã hội cao hơn. Nếu không đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng sẽ khó vượt qua hàng rào kỹ thuật, thậm chí phải “cam kết tuân thủ”. Do đó phải có những bước nhảy quan trọng, minh chứng tuân thủ các tiêu chuẩn về chất lượng, đẩy mạnh các hoạt động giao thương, quảng bá thương hiệu.

Học bước nhảy từ hàng nhập khẩu vào Việt Nam

Australia, hướng ngành sản xuất rau, hoa, quả tới mục tiêu 20 tỷ USD vào năm 2030. Liên đoàn Nông dân Quốc gia Australia tiếp tục thúc đẩy hành động, nâng mục tiêu toàn ngành nông nghiệp đạt 100 tỷ USD vào năm 2030 và rau quả là một trong những lĩnh vực phát triển nhanh nhất. Chính phủ xây dựng chính sách 3 điểm cho ngành hàng rau quả: i) Cải thiện mức lãi trong thu nhập của nông dân; ii) Tăng sức cạnh tranh của mặt hàng rau, hoa, quả chủ lực; iv) Nâng cao tính bền vững của ngành hàng này.



Ông Shannon Leahy – Tham tán Thương Mại Australia và Tổng Giám Đốc, BRG Retail- ảnh internet.

Rút bài học từ bước nhảy của trái cây ngoại nhập của Australia vào thị trường Việt Nam như thế nào?

Để thâm nhập sâu và nhanh vào thị trường, Cơ quan phát triển thương mại quốc tế và đầu tư, thuộc Chính Phủ Australia cùng đại diện Văn phòng Thương mại và Đầu tư bang Victoria đã tổ chức sự kiện quảng bá, giới thiệu đến người tiêu dùng tại Tp.HCM hai loại trái đào và trái xuân đào vào tháng 12/2023. Hai loại trái cây của Australia được thương nhân đánh giá là loại trái ngon nhất thế giới, rất tốt cho sức khỏe. Họ tự hào giới thiệu về phương pháp làm vườn tiên tiến, kết hợp công nghệ phân loại và kiểm soát truy xuất nguồn gốc hành trình từ nhà sản xuất đến người tiêu dùng. Cùng lúc, họ chào bán rộng rãi trong hệ thống bán lẻ, gồm: các chuỗi siêu thị, các cửa hàng trái cây nhập khẩu như MM Mega Market, Aeon, WinMart, KingFood Mart, Co.op Mart, Thuy Anh Fruits...

Tương tự, Thái Lan, trước khi mở rộng hoạt động xuất khẩu rau quả, họ đã chuẩn bị kỹ càng để không phải vướng vớ rào cản phi thuế quan như về vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm dịch động - thực vật (SPS), rào cản kỹ thuật (TBT), chống bán phá giá (ADP), trợ cấp xuất khẩu (XS), tự vệ đặc biệt (SSG) và hạn ngạch thuế quan (TRQ). Các nhà kinh doanh rau quả trong nước thì tận dụng lợi thế du lịch để xuất khẩu tại chỗ khi tính toán: Hàng năm, khoảng 15 triệu du khách đến Thái Lan, chỉ cần mỗi du khách mua bình quân 5 USD trái cây thì doanh số cũng đạt khoảng 75 triệu USD.

Ngược lại, dù biết thị trường nhập khẩu rau quả lớn nhất thế giới, giá cao là

EU nhưng Việt Nam chỉ chiếm 0,18% tổng giá trị nhập khẩu của EU do chưa tuân thủ được các tiêu chuẩn. Phân tán khi quảng bá thương hiệu, thậm chí không tạo được dấu ấn thương hiệu quốc gia, hệ thống nhận diện thương hiệu rời rạc, yếu ớt và thiếu kênh phân phối do người Việt làm chủ (so với các chợ Tàu); thậm chí một số rau quả Việt Nam xuất khẩu nhưng tên sản phẩm của nước khác khiến lòng tin vào thương hiệu rau quả Việt bị ngờ vực...đó là hạn chế của rau quả Việt!

EU coi trọng tiêu dùng xanh, để ứng phó thích hợp với các tiêu chuẩn xanh trong xuất nhập khẩu hàng hoá thời gian tới đây, cần có ít nhất “7 cái cần” và phải làm bằng được: Cần đa dạng hoá đối tác thương mại; Cần đánh giá rủi ro và lập kế hoạch các kịch bản, xây dựng chiến lược giảm lượng carbon; Cần tham gia vào các dự án Bù đắp carbon; Cần đánh giá mức độ thâm dụng carbon; Cần đầu tư vào đổi mới sáng tạo và công nghệ và Cần tham gia vào các sáng kiến hợp tác công nghiệp. Có như vậy hoạt động xuất khẩu mới phát triển bền vững - TS. Nguyễn Phương Nam, chuyên gia quốc tế về đánh giá báo cáo kiểm kê khí nhà kính của Liên hợp quốc (UNFCCC) khuyến “4 nhà” đang thúc đẩy hoạt động xuất khẩu rau quả. Theo TS Phương Nam, cần phải thay đổi và có chiến lược thay đổi toàn diện, tập trung vào một số ngành hàng. Việt Nam có đến 50.000 doanh nghiệp có các sản phẩm nông nghiệp. Tuy nhiên chỉ có khoảng 160 - 200 doanh nghiệp chào bán sản phẩm hữu cơ. Một doanh nghiệp không phải tất cả các sản phẩm của mình đều hữu cơ, vì vậy, càng phải tập trung vào sản phẩm chủ lực chứ đừng dàn trải tất cả các sản phẩm đang có, để tránh hao tổn nguồn lực và ảnh hưởng tới lợi nhuận trong ngắn hạn của doanh nghiệp, TS. Nguyễn Phương Nam khuyến các doanh nghiệp nhỏ và vừa đang tham gia vào thị trường.

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHUỖI GIÁ TRỊ LÚA GẠO TRÁCH NHIỆM VÀ BỀN VỮNG Ở TỈNH ĐỒNG THÁP GẮN VỚI MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN “PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 1 TRIỆU HA CHUYÊN CANH LÚA CHẤT LƯỢNG CAO GẮN VỚI TĂNG TRƯỞNG XANH Ở ĐBSCL”

PGS.TS. Nguyễn Phú Sơn - Trường Kinh tế - ĐHCT

Như chúng ta đã biết, xuất phát từ bối cảnh ngành hàng lúa gạo của Việt Nam và đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), trong đó có tỉnh Đồng Tháp đang phải đối mặt với tình trạng biến đổi khí hậu (BĐKH) ngày càng gia tăng, nhu cầu thị trường đòi hỏi ngày càng cao về các yếu tố chất lượng, môi trường, giảm phát thải, người nông dân bỏ ruộng không trồng lúa, Việt Nam cam kết quốc tế giảm phát thải, và thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn (NNNT) bền vững, Đề án tái cơ cấu ngành lúa gạo. Đề án “Phát triển bền vững 1 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao gắn với tăng trưởng xanh ở ĐBSCL” được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NN&PTNT) xây dựng và đề xuất với Chính phủ cho phép thực hiện, và đã được Chính phủ chính thức phê duyệt vào ngày 27/11/2023, với mục tiêu chung “Hình thành một triệu ha vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tổ chức lại hệ thống sản xuất theo CGT, áp dụng các quy trình canh tác bền vững nhằm gia tăng giá trị, phát triển bền vững của ngành lúa gạo, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, thu nhập và đời sống của người trồng lúa, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính, góp phần thực hiện các cam kết của Việt Nam với quốc tế”.

Để đạt được mục tiêu chung trên, Đề án cũng đã đưa ra 07 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

để thực hiện Đề án này, bao gồm “Lựa chọn, xây dựng vùng tham gia Đề án, Rà soát, áp dụng, hoàn thiện các gói kỹ thuật đảm bảo tiêu chí phát triển bền vững, Tổ chức lại sản xuất, Đào tạo tập huấn nâng cao năng lực, Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng tại vùng chuyên canh, Huy động nguồn lực, hỗ trợ kỹ thuật và tài chính từ các quỹ tài chính các-bon, các quỹ hỗ trợ trên thế giới, và Áp dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách hiện hành”.

Dựa trên cơ sở mục tiêu và 07 nhiệm vụ, giải pháp của Đề án vừa nêu, cộng với 10 điểm nghẽn đã được nhận diện bởi những nhà khoa học của trường Đại học Cần Thơ đối với việc phát triển ngành hàng lúa gạo Việt Nam trách nhiệm và bền vững, tôi đề xuất 04 giải pháp, đi cùng với những kiến nghị sau đây cho các tỉnh ở ĐBSCL nói chung và tỉnh Đồng Tháp nói riêng:

(i) Đầu tư phát triển vùng nguyên liệu lúa tập trung, chuyên canh lúa chất lượng cao theo hướng bền vững và tăng trưởng xanh, đi đôi với việc xây dựng bộ dữ liệu lớn (Big data) cho ngành hàng lúa gạo. Theo tôi, trong quá trình triển khai đề án cần xây dựng một kế hoạch mang tính đồng bộ, không chỉ tập trung cho khâu sản xuất lúa mà còn phải có những hoạt động khác liên quan đến tất cả các khâu khác trong chuỗi giá trị (CGT) lúa gạo như: Ban hành và thực thi một cách nghiêm túc và triệt để các văn bản pháp luật liên quan đến việc kiểm tra chất lượng các sản phẩm vật tư đầu vào (giống, phân bón, thuốc BVTV), đặc biệt đối với các dòng sản phẩm phân bón hữu cơ và vi sinh hiện đang lưu

hành trên thị trường; phát triển và quản lý nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm, đặc biệt đối với những loại sản phẩm gạo chất lượng cao và gạo thơm đặc sản trên cả thị trường nội địa và xuất khẩu; áp dụng cơ chế chế tài một cách nghiêm khắc đối với các hành vi vi phạm bản quyền, sở hữu trí tuệ, giả tạo nhãn hiệu bao bì sản phẩm, cũng như những hành vi phá vỡ quy hoạch vùng nguyên liệu sản xuất lúa chuyên canh chất lượng cao được xây dựng. Ngoài ra, các Bộ, ngành có liên quan (Bộ Khoa học & Công nghệ, Bộ NN&PTNT, Bộ Công Thương) cần tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường thông qua việc tận dụng những cơ hội từ 16 Hiệp định Thương mại Tự do đã được ký kết và có hiệu lực, đặc biệt đối với EVFTA và CPTPP gần đây, hướng đến việc đưa hạt gạo của Việt Nam, đặc biệt đối với các loại gạo thơm đặc sản thâm nhập vào các thị trường đòi hỏi chất lượng cao, với giá cao. Giải pháp này được xem là giải pháp mang tính chất chiến lược công kích của ngành hàng lúa gạo, với mục tiêu lớn biến Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao sắp được phê duyệt từ là một cơ hội trở thành điểm mạnh nội tại của ngành hàng lúa gạo Việt Nam, do vậy cần có sự hợp tác, đồng hành của những bộ, ngành có liên quan cùng với Bộ NN&PTNT.

(ii) Nghiên cứu và phát triển các mô hình liên kết bền vững giữa các tác nhân trong CGT lúa gạo. Hiện tại, bộ phận thương lái vẫn còn giữ vai trò và chức năng thị trường quan trọng trong hoạt động của CGT lúa gạo, do vậy trước mắt cần nghiên cứu phát triển mô hình liên kết giữa nông dân/tổ hợp tác (THT)/hợp tác xã (HTX) sản xuất lúa với các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu gạo (DNCBXX) thông qua sự tham gia trung gian của tác nhân thương lái. Để thực thi giải pháp này cần thực hiện những nghiên cứu căn cơ để xây dựng và phát triển mô hình liên kết này một cách linh động, phù hợp

với điều kiện và năng lực liên kết giữa các bên ở từng địa bàn khác nhau. Đồng thời, các bộ ngành cần có những chương trình/dự án hỗ trợ liên kết sao cho thu hút được tác nhân thương lái tham gia một cách tích cực và hiệu quả hoạt động của CGT lúa gạo. Xa hơn nữa, sẽ khuyến khích và thu hút tác nhân này trở thành thành viên của các THT/HTX sản xuất lúa và hoặc của các DNCBXX. Đồng thời với việc nghiên cứu phát triển mô hình liên kết vừa nêu, để nâng cao khả năng quản lý quản lý và kiểm soát chất lượng sản phẩm lúa gạo, cũng như để duy trì và phát triển thương hiệu sản phẩm, Bộ NN&PTNT cùng các Bộ ngành có liên quan khác (Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính) nên có những nghiên cứu căn cơ, cùng với những chính sách hỗ trợ, thúc đẩy việc củng cố, xây dựng và phát triển mô hình liên kết giữa các hộ nông dân/THT/HTX với các DNCBXX, đặc biệt đối với dòng lúa gạo thơm đặc sản trong cả kênh thị trường nội địa. Đồng thời, Chính phủ và các Bộ ngành có liên quan đến ngành hàng lúa gạo nên sớm ban hành, chỉnh sửa, bổ sung các thông tư, nghị quyết có liên quan đến việc hỗ trợ và thúc đẩy liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm lúa gạo giữa người sản xuất và các DNCBXX, đặc biệt đối với Nghị định 98/2018/NĐ-CP đã được ban hành ngày 05/7/2018, đồng thời với việc nâng cao nhận thức và tư duy liên kết cho các tác nhân tham gia trong CGT lúa gạo. Giải pháp này có ảnh hưởng tích cực, tạo ra lực đẩy lớn cho việc phát triển CGT lúa gạo của Việt Nam nói chung và ĐBSCL nói riêng, đặc biệt đối với vùng nguyên liệu 1 triệu ha lúa chất lượng cao gắn với tăng trưởng xanh trong thời gian tới. Nếu như giải pháp (i) được xem là một chiến lược mang tính công kích, thì giải pháp này được xem là một chiến lược mang tính điều chỉnh cấu trúc thị trường để nâng cấp CGT lúa gạo của Việt Nam và ĐBSCL nói chung và của

tỉnh Đồng Tháp nói riêng.

(iii) Cắt giảm chi phí để nâng cao năng lực cạnh tranh cho ngành hàng lúa gạo. Đây được xem là một giải pháp căn cơ mang tính chiến lược phòng thủ khi mà ngành hàng lúa gạo phải đối mặt với nhiều điểm nghẽn bên trong (khả năng tiếp nhận khoa học kỹ thuật hạn chế, năng lực vốn yếu, nguồn nhân lực hạn chế cả về số lượng và chất lượng, đầu tư vào sản xuất chưa nhiều và chưa đồng bộ, tập quán canh tác lạc hậu) và bên ngoài (canh tranh xuất khẩu ngày càng gay gắt, hội nhập kinh tế quốc tế gia tăng, rào cản kỹ thuật ngày càng gia tăng, BDKH, ô nhiễm môi trường gia tăng). Để thực thi giải pháp này, hoạt động nâng cao nhận thức sản xuất của người nông dân trong chuỗi nhằm chuyển đổi tư duy và hành vi sản xuất từ việc sản xuất theo hướng chú trọng đến gia tăng sản lượng sang việc hướng tới chất lượng và nhu cầu thị trường, từ việc lạm dụng trong sử dụng phân bón vô cơ và thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) sang sản xuất không hoặc hạn chế sử dụng phân thuốc, theo khuyến cáo kỹ thuật của ngành, từ việc sử dụng nguồn lúa giống kém chất lượng, trôi nổi sang việc sử dụng nguồn lúa giống chất lượng có nhãn hiệu uy tín, từ hành vi mua bán sản phẩm không thông qua hợp đồng kinh tế sang việc sử dụng các hợp đồng kinh tế có tính pháp lý. Đồng thời, Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ tín dụng ưu đãi nhằm khuyến khích các hộ nông dân/THT/HTX tăng cường hoạt động đầu tư ứng dụng cơ giới và tự động hóa, cũng như những tiến bộ khoa học kỹ thuật, kỹ thuật số và xây dựng, phát triển thương hiệu sản phẩm, đặc biệt đối với các hộ nông dân/THT/HTX trong vùng nguyên liệu lúa chất lượng cao. Đối với các DNCBXX, các bộ, ngành có liên quan cần thực hiện các nghiên cứu và ban hành các chính sách hỗ trợ để xây dựng và phát triển mô hình liên kết

ngang giữa các DNCBXX, nhằm giúp họ sử dụng có hiệu quả nguồn lực và xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường. Giải pháp này nếu được thực thi sẽ giúp cho các hộ nông dân/THT/HTX và các DNCBXX cắt giảm được chi phí trong khâu sản xuất lúa, chế biến lúa gạo, tiêu thụ sản phẩm, và do vậy sẽ nâng cao được năng lực cạnh tranh của ngành hàng, tạo điều kiện gia tăng GTGT của CGT ngành hàng lúa gạo của ĐBSCL nói chung và của tỉnh Đồng Tháp nói riêng.

(iv) Xây dựng dự án nghiên cứu phát triển giống lúa và phát triển thương hiệu gạo chung của Việt Nam. Đây được xem là giải pháp mang tính chiến lược đối phó và thích ứng với những tác động từ môi trường kinh doanh như: cạnh tranh quốc tế gia tăng, biến đổi khí hậu, nhận thức nhu cầu tiêu dùng theo hướng an toàn, xanh và sạch gia tăng, v.v... Để thực thi giải pháp này, Nhà nước cần thực hiện và triển khai dự án nghiên cứu và phát triển giống lúa, dựa vào nguồn lực từ các tổ chức/đơn vị nhà nước và kể cả doanh nghiệp tư nhân có năng lực. Đồng thời, Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ đầu tư nghiên cứu duy trì chất lượng giống, cũng như lai tạo giống mới cho các đơn vị/tổ chức này nhằm để đối phó/thích ứng với những điều kiện môi trường kinh doanh đang có xu hướng thay đổi nhanh và phức tạp. Bên cạnh với việc nghiên cứu phát triển giống, Nhà nước nên sớm có những chính sách hỗ trợ và thúc đẩy cho các DNCBXX của Việt Nam cùng nhau xây dựng thương hiệu chung cho sản phẩm gạo của Việt Nam. Đồng thời cần có những cơ chế chế tài nghiêm khắc đối với các hành vi sản xuất kinh doanh của các tác nhân trong chuỗi làm ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hình ảnh và thương hiệu gạo của Việt Nam nói chung và của các tác nhân có sở hữu tác quyền những giống lúa và thương hiệu riêng của doanh nghiệp.

SẮC MÀU THIÊN NHIÊN VÀ SÁNG KIẾN ĐỊA PHƯƠNG

Gia Viên - Trung tâm BSA

Festival hoa kiểng Sa Đéc lần thứ 1 có chủ đề "Tình đất - Tình hoa" sẽ diễn ra từ ngày 30-12-2023 đến 5-1-2024 tại thành phố hoa mộng này.

Thành phố Sa Đéc đã đầu tư gần 140 tỷ đồng chỉnh trang đường phố, nâng cấp mở rộng quảng trường thành phố Sa Đéc rộng 7ha. Tại Cần Thơ, nửa tháng trước, người ta đã nghe tin Sa Đéc có cả cánh đồng hoa hồng, khách tới chơi sẽ thấy quy trình trồng hoa và làng nghề hỗ trợ, cảnh mua bán trên bến dưới thuyền.

Từ những năm 30 thế kỷ trước, người chơi hoa kiểng đã định hình làng hoa Sa Đéc. Giai đoạn 1945-1975, tài hoa ông Dương Hữu Tài (Bác Tư Tôn) vườn hồng Tư Tôn nổi tiếng bởi 50 giống hoa hồng du nhập từ Pháp, được “thuần hóa”, chăm sóc và nhân giống, trở thành nguồn cung cấp hoa hồng cho cả Nam bộ. Bác Tư Tôn là người cho rằng ý tưởng vườn hoa Đông Dương không có gì khó và ông là người gắn vườn hồng với thảo cầm viên Sài Gòn. Ngày nay, con trai thứ bảy của bác Tư Tôn tiếp tục đầu tư tái hiện lại vườn hồng gần 4ha ở khu

vực gần trung tâm làng hoa để du khách đến tham quan dễ dàng. Ở đó còn dấu tích hoa hồng trăm năm.

Ông Bùi Thanh Sơn, Phó Chủ tịch UBND TP. Sa Đéc, cho biết: “Thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025 trên địa bàn thành phố, thành phố đã triển khai thực hiện mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên hoa kiểng; phát huy thế mạnh các chủng loại hoa kiểng chủ lực của thành phố; phát triển dịch vụ hoa cắt cành, cây trang trí nội thất, cây trang trí công trình đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường nội địa; tăng hiệu quả sản xuất trên một đơn vị diện tích đất trồng hoa”. Sa Đéc luôn tiên phong trong cách tuyển chọn giống mới, ứng dụng kỹ thuật canh tác để hoa hiện diện trên công trình, đường phố, khuôn viên mỹ miều và có cách gắn hoa kiểng - thú vui tao nhã- với dòng chảy du lịch như nguồn lực kinh tế địa phương.

Hơn 2 thập niên trước, phát triển ngành hoa kiểng từng được nói đến với kỳ vọng quy mô cả nước có 45.000ha chuyên canh hoa cây cảnh, phân



Sa Đéc luôn là xứ kỳ hoa dị thảo với diện tích trồng hoa kiểng 950ha, hơn 4.000 hộ trồng hoa, 200 cơ sở sản xuất – kinh doanh hoa kiểng, tổng giá trị sản xuất trên 3.300 tỷ đồng/năm...Ảnh GV.

bố ở cả hai miền Nam - Bắc. Giá trị sản lượng ước tính 23.400 tỉ đồng/năm. Thống kê của Cục Trồng trọt cho thấy, cách đây 10 năm, cả nước chỉ có khoảng 22.671,9 ha trồng hoa, trong đó các tỉnh miền Bắc có 9.237,6ha, miền Nam có khoảng 13.434,3ha. Năm 2015, diện tích hoa kiểng đã tăng hơn 2,3 lần, giá trị sản lượng tăng 7,2 lần (trong đó xuất khẩu xấp xỉ 50 triệu USD). Nhiều mô hình đạt từ 800 triệu đồng đến 2,5 tỉ đồng/ha. Mục tiêu của ngành hoa kiểng được triển khai trong giai đoạn từ 2021-2025, mỗi năm ngành hoa kiểng Việt Nam tạo được từ 3-5 giống hoa, cây cảnh mới, tự công bố lưu hành 15-20 giống và 5-7 quy trình kỹ thuật phục vụ sản xuất; chuyên giao, mở rộng diện tích hoa, cây cảnh đến năm 2025 lên 50.000ha, tăng 110% so với 2020, giá trị sản lượng đạt trung bình 750 triệu đồng/ha/năm (gấp 1,28 lần so với hiện nay), giá trị xuất khẩu đạt 150-200 triệu USD/năm

Sa Đéc và Lâm Đồng là hai vượt trước, là “trường phái” trồng hoa gắn với khí hậu, đất đai, tay nghề và sở thích. Lâm Đồng có trên 9.375ha, trong đó có 2.927ha canh tác hoa công nghệ cao; 51 cơ sở nuôi cấy mô sản xuất hơn 72,3 triệu cây giống invitro (phương pháp nuôi cấy vi sinh) ứng dụng các kỹ thuật nuôi cấy mô để nhân giống, phục vụ sản xuất hoa thương phẩm, trong đó xuất khẩu hơn 46%; 29 cơ sở ươm giống hoa. Riêng thành phố Đà Lạt chiếm trên 66% diện tích và 71% sản lượng - trung tâm nuôi cấy mô, sản xuất giống hoa lớn nhất cả nước, với mục tiêu đưa giá trị xuất khẩu ngành hoa lên 100 triệu USD vào năm 2030.

Nhưng phải nói rằng, khi Công ty Hasfarm (100% vốn nước ngoài) đầu tư lớn vào các Farm trồng hoa, cây cảnh ở Đà Lạt thì tầm nhìn, triển vọng thị trường hoa kiểng có nhiều thay đổi. Thay vì mức đầu tư phổ biến từ vài tỷ đồng và chỉ chọn nơi có điều kiện khí hậu thuận lợi như Đà Lạt, Sapa để đầu tư; các nhà đầu tư chú ý tới các vùng ôn đới, á nhiệt đới, đến nhiệt đới để phát triển nhiều chủng loại hoa cây cảnh đa dạng, đáp ứng nhu cầu quanh năm.

Theo Trung tâm Ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, Đề tài “Cải thiện giống hoa hồng lửa và hoa cúc tiger phù hợp với Làng hoa Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp” và dự án “Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình nhân giống và sản xuất một số chủng loại hoa chủ lực tại Làng hoa Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp” đã giúp bà con nâng cao trình độ kỹ thuật, chủ động nhân giống và trồng một số loại hoa chủ lực như: hoa lan, hoa hồng, hoa cúc... Tương tự Đà Lạt, hoa là biểu tượng và niềm tự hào của người dân Sa Đéc; ở đó có những làng nghề, những ngọn đuốc thấp sáng kỳ hoa dị thảo, những độc đáo, khác biệt có tính dẫn dắt. Không chỉ là du khách thường ngoạn, nhiều người từ làng nghề khác nói rằng họ từng đến Sa Đéc để học hỏi, chia sẻ nguồn giống, kinh nghiệm ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và đón bắt xu hướng.

Đồng bằng sông Cửu Long có nhiều làng hoa, giá trị khác biệt và sáng tạo là sức sống của làng hoa cần được tôn trọng như nét riêng, sáng kiến địa phương.



Một góc vườn hồng Tư Tôn- ảnh Internet

Đồng Tháp tổ chức Hội nghị kết nối giao thương hoa kiểng năm 2023

Đồng Tháp là một trong những tỉnh có truyền thống trồng hoa lâu đời và nổi tiếng nhất ở Việt Nam. Mỗi năm, tỉnh Đồng Tháp sản xuất và tiêu thụ hàng trăm triệu cành hoa các loại, trong đó có nhiều loại hoa nổi tiếng như hoa hồng, hoa cúc, hoa lan, hoa mai, ...

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, trong khuôn khổ Festival Hoa - Kiểng Sa Đéc lần thứ I, Sở Công Thương đã tổ chức Hội nghị kết nối giao thương các sản phẩm hoa - kiểng. Hội nghị đã thu hút sự tham gia của hơn 20 doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất hoa - kiểng trong và ngoài tỉnh.

Hội nghị đã diễn ra thành công tốt đẹp, với nhiều nội dung quan trọng như: Tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm hoa - kiểng Đồng Tháp; Kết nối giao thương giữa các doanh nghiệp,

hợp tác xã, cơ sở sản xuất hoa - kiểng.

Kết quả của Hội nghị đã góp phần thúc đẩy phát triển ngành hoa - kiểng Đồng Tháp, nâng cao giá trị sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ và nâng cao thương hiệu hoa - kiểng Đồng Tháp

Hội nghị đã kết nối được nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất hoa - kiểng với nhau, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp tìm kiếm đối tác, ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm. Nhiều hợp đồng mua bán hoa - kiểng đã được ký kết ngay tại hội nghị, với tổng giá trị lên đến hàng trăm tỷ đồng.

Ngoài ra, hội nghị cũng đã góp phần nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất hoa - kiểng về vai trò của kết nối giao thương, thúc đẩy phát triển ngành hoa - kiểng

THÔNG TIN CHÍNH SÁCH/CHUYÊN ĐỀ

CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT THÔNG BÁO MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH THỰC VẬT MỚI CỦA TRUNG QUỐC

Theo Cục Bảo vệ thực vật (BVTV), Cục đã được thông báo từ Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) về việc GACC đã sử dụng mẫu Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật mới. Mẫu Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật mới có những điểm khác biệt so với mẫu cũ, cụ thể là bổ sung thêm các mục sau: Cơ quan BVTV quốc gia nước nhập khẩu (National Plant Protection Agency of importing country), nước xuất xứ (country of origin) và nước nhập khẩu cuối cùng (country of final destination).

Nội dung xác nhận lô hàng phù hợp với yêu cầu kiểm dịch thực vật nhập khẩu ghi trên Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật mới được bổ sung thêm đoạn “bao gồm cả các loài sinh vật gây hại là đối tượng phải kiểm soát” (including those for regulated nonquarantine pests).

Theo thông báo của GACC, mẫu Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật cũ vẫn tiếp tục được sử dụng cho đến hết ngày 31/12/2023.

Nguồn: Bộ Công Thương

KÝ KẾT “NGHỊ ĐỊNH THƯ VỀ YÊU CẦU KIỂM DỊCH THỰC VẬT ĐỐI VỚI QUẢ DƯA HẤU TƯƠI XUẤT KHẨU TỪ VIỆT NAM SANG TRUNG QUỐC”

Trong khuôn khổ chuyến thăm cấp nhà nước tới Việt Nam của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình từ ngày 12 – 13/12/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và Tổng cục Hải quan Trung Quốc đã ký kết “Nghị định thư về yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với quả dưa hấu tươi xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc”.

Việc ký kết Nghị định thư trên là một bước quan trọng trong việc thúc đẩy xuất khẩu chính ngạch sản phẩm nông nghiệp truyền thống của Việt Nam và chuẩn hóa các quy định về xuất khẩu nông sản giữa hai nước. Nghị định thư xác định rõ các yêu cầu nhập khẩu từ phía Trung Quốc nhằm đảm bảo quả dưa hấu tươi của Việt Nam tuân thủ các Luật, quy định và tiêu chuẩn liên quan đến vệ sinh an toàn thực phẩm của Trung Quốc cũng như yêu cầu về kiểm dịch thực vật, từ đó tạo cơ sở cho việc tuân thủ của các đơn vị sản xuất, đóng gói và xuất khẩu của Việt Nam.

Theo Nghị định này, quả dưa hấu tươi của Việt Nam phải không được nhiễm 05 loài đối tượng kiểm dịch thực vật còn sống mà Trung Quốc quan tâm bao gồm các loại ruồi đục quả

Bactrocera correcta, *Bactrocera zonata*, *Bactrocera latifrons*, rệp *Phenacoccus solenopsi* và vi khuẩn *Acidovorax avenae* subsp. *citrulli*; lá hoặc đất.

Tất cả vùng trồng và cơ sở đóng gói dưa hấu xuất khẩu sang Trung Quốc phải đăng ký và được cả Bộ Nông nghiệp và PTNT và Tổng Cục Hải quan Trung Quốc phê duyệt. Vườn trồng phải áp dụng Thực hành nông nghiệp tốt (GAP); phải đảm bảo giám sát vườn trồng và quy trình đóng gói tại cơ sở đóng gói. Cơ sở đóng gói phải xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc để đảm bảo dưa hấu quả tươi xuất khẩu sang Trung Quốc có thể truy xuất ngược đến vùng trồng đã được cấp mã số.

Bên cạnh đó, các lô hàng dưa hấu của Việt Nam sẽ được nhập khẩu qua tất cả các cửa khẩu của Trung Quốc được Tổng cục Hải quan Trung Quốc cho phép nhập khẩu trái cây; phải tiến hành kiểm dịch thực vật lấy mẫu 2% và phải phù hợp với tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia của Trung Quốc khi nhập khẩu vào Trung Quốc.

Nguồn: Bộ Công Thương

KHUYẾN CÁO DOANH NGHIỆP THỰC PHẨM KHI XUẤT KHẨU SANG XING-GA-PO

Cơ quan quản lý Thực phẩm Xing-ga-po (SFA) đã có thông cáo báo chí về việc Công ty tư nhân Viet-Sin Grocery, có đăng ký kinh doanh tại Xing-ga-po từ năm 2020, đã phải chịu mức phạt 36.000 SGD với lý do vận hành trái phép hai kho trữ lạnh, nhập khẩu trái phép một số sản phẩm thịt và hải sản từ Việt Nam; và một số khuyến cáo cho doanh nghiệp Việt Nam.

Theo báo cáo của SFA, công ty Viet-Sin Grocery đã ba lần vi phạm việc vận hành kho lạnh và nhập khẩu trái phép một số sản phẩm thịt và hải sản từ Việt Nam. Ngày 26/04/2022, SFA đã tìm thấy khoảng 1.800 kg thịt, thực phẩm chế biến từ thịt và hải sản được bảo quản trong một kho lạnh không có giấy phép vào tại Gambas Crescent. Tiếp đó, ngày 15/3/2023, SFA phát hiện thêm một kho lạnh khác đang hoạt động không có giấy phép tại Woodlands Close, lưu trữ khoảng 1.240 kg thịt, thực phẩm chế biến từ thịt và hải sản. Mới nhất, khoảng 37 kg sản phẩm thịt các loại đã bị phát hiện đang phân phối tại một cửa hàng tạp hóa ở Woodlands. Hai kho lạnh và cửa hàng tạp hóa nói trên đều do công ty Viet-Sin điều hành. Các sản phẩm nêu trên được xác nhận là nhập khẩu từ Việt Nam, không có giấy phép nhập khẩu hợp lệ và có nguồn gốc chưa được công nhận. Hiện tại, SFA đã thu giữ toàn bộ tang vật.

Vụ việc này đã được thông báo trên website chính thức của SFA có kèm theo hình ảnh một số mặt hàng nhập khẩu trái phép từ Việt Nam.

Để đảm bảo xây dựng uy tín và hình ảnh của doanh nghiệp Việt Nam tại thị trường Xing-ga-po, doanh nghiệp xuất khẩu thực phẩm Việt Nam cần lưu ý:

Xing-ga-po có các quy định rất chặt chẽ về quá trình sản xuất và tiêu thụ thực phẩm, quy định về dán nhãn thực phẩm, các chất phụ gia thực phẩm cho phép sử dụng, các thành phần ngẫu nhiên xuất hiện trong thực phẩm, việc sử dụng các khoáng chất, dầu được hydro hóa một phần, quy định về hộp đựng thực phẩm, thực phẩm chiếu xạ...

Chính phủ Xing-ga-po có quy định đối với từng loại mặt hàng nhập khẩu. Việc nhập khẩu các sản phẩm sữa và sản phẩm sữa, động vật tươi sống, thịt, cá được đánh giá là “rủi ro cao” và được kiểm soát chặt chẽ thông qua các quy trình

kiểm tra, kiểm định, cấp giấy phép của SFA. Hiện tại, Xing-ga-po chưa cho phép nhập khẩu trứng tươi, các loại thịt và động vật sống, hải sản; và đưa ra những yêu cầu kỹ thuật cao cho sản phẩm sữa của Việt Nam.

Trái cây tươi và rau quả nhập khẩu vào Xing-ga-po quy định không được chứa bất kỳ loại thuốc trừ sâu bị cấm, và mức độ dư lượng thuốc trừ sâu hoặc dư lượng hóa chất độc hại không vượt quá mức quy định tại Luật Kinh doanh Thực phẩm hoặc khuyến nghị của FAO/WHO.

Theo quy định của Xing-ga-po, các doanh nghiệp tại Xing-ga-po nhập khẩu thực phẩm phải đáp ứng các yêu cầu của SFA và phải được cấp phép bởi cơ quan có thẩm quyền. Mỗi lô hàng phải được khai báo và kèm theo giấy phép nhập khẩu hợp lệ. Nếu doanh nghiệp nhập khẩu, chế biến trái phép các sản phẩm thịt từ nguồn cung không được cấp phép hoặc tàng trữ sản phẩm thịt để bán, nhưng không có giấy phép hợp lệ sẽ bị phạt tiền (tới 100.000 S\$) hoặc/và ngồi tù (tới 3 năm), tùy theo mức độ vi phạm.

Xing-ga-po là thị trường có yêu cầu cao, khắt khe về vệ sinh an toàn thực phẩm. Việc sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm... được chính phủ Xing-ga-po quản lý chặt chẽ và phải tuân theo Luật Kinh doanh Thực phẩm (Sales of Food Act) năm 2002 được sửa đổi thay thế một số điều vào 7/12/2017, Quy định về thực phẩm (Food Regulations), Quy định về môi trường, sức khỏe cộng đồng (An toàn thực phẩm) (Environmental Public Health Food Hygiene Regulations)...

Bên cạnh những đòi hỏi về chất lượng sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm thực phẩm, người tiêu dùng Xing-ga-po còn rất nhạy cảm đối với các thông tin liên quan đến đảm bảo vệ sinh thực phẩm, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, minh bạch và t ính tuân thủ pháp luật của các doanh nghiệp. Những trường hợp như công ty Viet-Sin Grocery nói trên có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến lựa chọn mua hàng của người tiêu dùng Xing-ga-po đối với hàng thực phẩm Việt Nam nói chung và tạo tiếng xấu cho doanh nghiệp xuất khẩu hàng Việt Nam nói riêng. Các doanh nghiệp Việt Nam nên thường xuyên cập nhật thông tin quy định của địa bàn và lựa chọn các đối tác cho phù hợp.

Nguồn: Bộ Công Thương

KHUYẾN CÁO VỀ VIỆC HẠN CHẾ TÁC ĐỘNG CỦA TÌNH HÌNH PHÁT SINH TẠI KHU VỰC BIỂN ĐỎ

Thời gian vừa qua, tại khu vực Vịnh Aden và Biển Đỏ xuất hiện tình trạng tàu biển chuyên chở hàng hóa bị tấn công, dẫn đến việc một số hãng vận tải biển đã ra thông báo dừng vận chuyển hàng hóa qua khu vực Biển Đỏ, thay đổi lịch trình, chuyển hướng đi vòng qua Mũi Hảo Vọng của Châu Phi.

Tình trạng trên phát sinh tác động tiêu cực đến hoạt động thương mại quốc tế, làm cho hàng hóa vận chuyển bằng đường biển giữa Châu Á với Châu Âu và Bờ Đông Bắc Mỹ phải mất nhiều thời gian hơn. Cước phí vận chuyển và phí bảo hiểm cho hàng hóa trao đổi giữa các khu vực này tăng thêm. Hiện tượng thiếu container rỗng có thể xảy ra cục bộ.

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) đề nghị các hiệp hội ngành hàng, hiệp hội trong lĩnh vực logistics tăng cường theo dõi, thường xuyên cập nhật tình hình đến các doanh nghiệp trong ngành nắm chắc thông tin để chủ động kế hoạch sản xuất và xuất nhập khẩu hàng hóa, tránh để phát sinh ùn tắc và các tác động bất lợi khác.

Cục Xuất nhập khẩu đề nghị các doanh nghiệp xuất nhập khẩu theo dõi sát tình hình, chủ động lên phương án thích hợp, trao đổi với đối tác để trong trường hợp cần thiết có thể kéo dài thời gian đóng hàng, nhận hàng.

Các doanh nghiệp tìm kiếm và đa dạng hóa nguồn cung để hạn chế ảnh hưởng đối với chuỗi cung ứng. Tìm hiểu về phương thức vận chuyển đường sắt để có lựa chọn khác nhau về phương thức giao hàng.

Các doanh nghiệp khi ký kết và đàm phán hợp đồng thương mại, hợp đồng vận chuyển nên có điều khoản về bồi thường, miễn trách nhiệm trong các tình huống khẩn cấp. Cần mua bảo hiểm đầy đủ để phòng ngừa rủi ro và tổn thất khi hàng hóa phải kéo dài thời gian vận chuyển hoặc gặp sự cố khi đi qua tuyến đường này. Các hiệp hội, doanh nghiệp kịp thời trao đổi, phản ánh với Bộ Công Thương và các Bộ, ngành liên quan những vấn đề phát sinh để cùng phối hợp xử lý.

Nguồn: Bộ Công Thương

BỘ CÔNG THƯƠNG PHÊ DUYỆT DANH SÁCH “DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU UY TÍN” NĂM 2022

Thực hiện Văn bản số 3028/BCT-XNK ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Bộ Công Thương về việc xét chọn Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2022, Bộ Công Thương đã phối hợp với các Bộ, ngành, Hiệp hội ngành hàng, Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan hữu quan lựa chọn, tổng hợp và đăng tải Danh sách sơ tuyển “Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín” năm 2022 trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Công Thương để tham khảo ý kiến công luận.

Danh sách Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín được tổng hợp và công bố trên cơ sở xét chọn và đề xuất của các cơ quan hữu quan, được xét chọn trên cơ sở các tiêu chí do Bộ Công Thương quy định về mức kim ngạch xuất khẩu tối thiểu, về uy tín trong kinh doanh đối với bạn hàng nước ngoài, về việc chấp hành nghĩa vụ đối với Nhà nước trong lĩnh vực hải quan, lĩnh vực thuế, lĩnh vực môi trường, v.v... Đây là một hoạt động hết sức cần thiết nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu và mở rộng thị trường, đặc biệt là khi Việt Nam đã tham gia vào một loạt các Hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương.

Sau một thời gian đăng tải Danh sách sơ tuyển, tiếp thu các ý kiến phản hồi, ngày 14 tháng 12 năm 2023, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 3235/QĐ-BCT phê duyệt Danh sách “Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín” năm 2022. Trên cơ sở đề xuất của 54

cơ quan, tổ chức xét chọn (bao gồm các Bộ, ngành, Hiệp hội ngành hàng, Sở Công Thương tỉnh, thành phố), Bộ Công Thương đã xét chọn được 274 doanh nghiệp (tương đương với 278 lượt doanh nghiệp theo 25 ngành hàng). Hiện nay, Quyết định số 3235/QĐ-BCT ngày 14 tháng 12 năm 2023 và Danh sách chính thức “Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín” năm 2022 đang được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Công Thương (www.moit.gov.vn) và trang thông tin điện tử của một số cơ quan hữu quan.

Trong đó có 160 doanh nghiệp xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản, bao gồm: 14 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê, 23 doanh nghiệp xuất khẩu cao su, 7 doanh nghiệp xuất khẩu chè, 46 doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản, 22 doanh nghiệp xuất khẩu gạo, 13 doanh nghiệp xuất khẩu hạt điều, 13 doanh nghiệp xuất khẩu hạt tiêu, 17 doanh nghiệp xuất khẩu rau, củ, quả và các sản phẩm từ rau, củ, quả và 5 doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm gỗ.

Bộ Công Thương hy vọng các doanh nghiệp xuất khẩu uy tín Việt Nam sẽ tiếp tục nỗ lực, phát huy thành tích trong thời gian tới để khẳng định vị trí của mình trong cộng đồng doanh nghiệp thế giới.

Bộ Công Thương thông báo để các Bộ, ngành, Sở Công Thương địa phương, Hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp biết.

Nguồn: Bộ Công Thương

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG MỘT SỐ MẶT HÀNG TẠI TỈNH ĐỒNG THÁP

Ghi chú: ▼ biểu thị giảm ▲ biểu thị tăng = biểu thị ổn định

| TT | Mặt hàng | ĐVT | Giá cả ngày 14/12/2023 | Giá cả ngày 21/12/2023 | Mức tăng giảm | |
|---|------------------------------------|---------|------------------------|------------------------|---------------|-----------|
| A Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng | | | | | | |
| I Lương thực | | | | | | |
| 1 | Lúa OM 5451 (lúa ướt tại ruộng) | đ/kg | 9.100 - 9.200 | 9.400 - 9.600 | ▲ | 300 - 400 |
| 2 | Lúa IR 50404 (lúa ướt tại ruộng) | đ/kg | 9.000 - 9.100 | 9.100 - 9.300 | ▲ | 100 - 200 |
| 3 | Lúa OM 5451 (lúa khô tại kho Cty) | đ/kg | 11.000 - 11.100 | 11.350 - 11.500 | ▲ | 350 - 400 |
| 4 | Lúa IR 50404 (lúa khô tại kho Cty) | đ/kg | 10.550 - 10.650 | 10.700 - 10.850 | ▲ | 150 - 200 |
| 5 | Gạo nguyên liệu OM 5451 | đ/kg | 13.500 - 13.700 | 13.800 - 14.000 | ▲ | 300 |
| 6 | Gạo nguyên liệu IR50404 | đ/kg | 12.850 - 12.950 | 13.000 - 13.100 | ▲ | 150 - 150 |
| 7 | Gạo 5% | đ/kg | 15.400 | 15.500 | ▲ | 100 |
| 8 | Gạo 15% | đ/kg | 15.200 | 15.300 | ▲ | 100 |
| II Thực phẩm (Chợ Cao Lãnh) | | | | | | |
| 1 | Heo hơi loại I | đ/kg | 57.000 | 57.000 | = | 0 |
| 2 | Thịt heo đùi | đ/kg | 90.000 | 90.000 | = | 0 |
| 3 | Thịt ba rọi | đ/kg | 140.000 | 140.000 | = | 0 |
| 4 | Thịt nạt | đ/kg | 100.000 | 100.000 | = | 0 |
| 5 | Thịt bò phi lê | đ/kg | 280.000 | 280.000 | = | 0 |
| 6 | Gà ta sống | đ/kg | 140.000 | 140.000 | = | 0 |
| 7 | Cá lóc đồng | đ/kg | 150.000 | 150.000 | = | 0 |
| 8 | Cá lóc nuôi | đ/kg | 50.000 | 50.000 | = | 0 |
| 9 | Cá điêu hồng | đ/kg | 45.000 | 45.000 | = | 0 |
| 10 | Cá rô nuôi | đ/kg | 55.000 | 55.000 | = | 0 |
| III Hàng tiêu dùng (Chợ Cao Lãnh) | | | | | | |
| 1 | Đường cát trắng loại I (đóng gói) | đ/kg | 25.000 | 25.000 | = | 0 |
| 2 | Dầu ăn Neptune | đ/chai | 43.000 | 43.000 | = | 0 |
| 3 | Sữa đặc Ông Thọ (hộp 150g) | đ/hộp | 23.000 | 23.000 | = | 0 |
| 4 | Bia Heineken | đ/thùng | 400.000 | 400.000 | = | 0 |
| 5 | Pepsi | đ/thùng | 170.000 | 170.000 | = | 0 |
| 6 | Coca Cola | đ/thùng | 170.000 | 170.000 | = | 0 |
| B Nhóm hàng trái cây, rau, củ (Chợ Cao Lãnh) | | | | | | |
| 1 | Nhãn xoài | đ/kg | 35.000 | 35.000 | = | 0 |
| 2 | Ớt sừng | đ/kg | 80.000 | 80.000 | = | 0 |
| 3 | Dưa hấu | đ/kg | 15.000 | 15.000 | = | 0 |
| 4 | Chanh nùm tươi loại I | đ/kg | 30.000 | 30.000 | = | 0 |
| 5 | Chanh giấy | đ/kg | 50.000 | 50.000 | = | 0 |
| 6 | Xoài cát chu | đ/kg | 35.000 | 35.000 | = | 0 |
| 7 | Xoài cát Hòa Lộc | đ/kg | 90.000 | 90.000 | = | 0 |
| 8 | Cam xoàn | đ/kg | 30.000 | 30.000 | = | 0 |
| 9 | Khoai tây Đà Lạt | đ/kg | 30.000 | 30.000 | = | 0 |
| 10 | Bông cải xanh | đ/kg | 45.000 | 45.000 | = | 0 |
| 11 | Nấm rơm | đ/kg | 90.000 | 90.000 | = | 0 |
| 12 | Khổ qua | đ/kg | 18.000 | 18.000 | = | 0 |
| 13 | Bí rợ | đ/kg | 20.000 | 20.000 | = | 0 |
| 14 | Cà rốt Đà Lạt | đ/kg | 20.000 | 20.000 | = | 0 |
| 15 | Dưa leo | đ/kg | 15.000 | 15.000 | = | 0 |
| C Nhiên liệu, chất đốt, VTNN, VLXD | | | | | | |
| 1 | Xăng RON 95 III | đ/lit | 21.820 | 21.580 | ▼ | -240 |
| 2 | Xăng E5 RON 92 | đ/lit | 20.920 | 21.600 | ▲ | 680 |
| 3 | Dầu DO (0,05%S) | đ/lit | 19.390 | 20.170 | ▲ | 780 |
| 4 | Dầu hỏa | đ/lit | 20.350 | 20.850 | ▲ | 500 |
| 5 | Gas (Petrolimex bình 12kg) | đ/bình | 426.000 | 426.000 | = | 0 |
| 6 | Phân Urê Phú Mỹ | đ/bao | 525.000 | 500.000 | ▼ | -25.000 |
| 7 | Super lân Long Thành | đ/bao | 230.000 | 230.000 | = | 0 |
| 8 | NPK Đầu trâu | đ/bao | 860.000 | 860.000 | = | 0 |
| 9 | Kali đỏ nhuyễn | đ/bao | 520.000 | 520.000 | = | 0 |
| 10 | Xi măng Insee | đ/bao | 97.000 | 97.000 | = | 0 |
| 11 | Xi măng Hà Tiên | đ/bao | 94.500 | 94.500 | = | 0 |
| 12 | Thép xây dựng phi 6-8 Việt Nhật | đ/kg | 22.400 | 22.400 | = | 0 |
| D Giá vàng và Đô la Mỹ | | | | | | |
| 1 | - Vàng SJC | | | | | |
| | + Mua vào | đ/chi | 7.280.000 | 7.780.000 | ▲ | 500.000 |

| TT | Mặt hàng | ĐVT | Giá cả ngày 14/12/2023 | Giá cả ngày 21/12/2023 | Mức tăng giảm | |
|----|------------------|-------|---------------------------|---------------------------|---------------|---------|
| | + Bán ra | đ/chi | 7.380.000 | 7.950.000 | ▲ | 570.000 |
| 2 | - Tỷ giá VND/USD | | | | | |
| | + Mua vào | đ/usd | 24.050 | 24.090 | ▲ | 40 |
| | + Bán ra | đ/usd | 24.420 | 24.460 | ▲ | 40 |

Nguồn:

- <http://vietinbankgold.vn/>
- <https://www.petrolimex.com.vn/>
- <https://portal.vietcombank.com.vn/>
- Ban quản lý chợ TP.Cao Lãnh
- Các cộng tác viên tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Đồng Tháp.

Nguyễn Thị Thanh Hằng

Lưu ý:

Thông tin sử dụng trong bản tin được thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Thông tin trong bản tin chỉ mang tính tham khảo, các ước tính, dự báo có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi bởi những biến động thị trường.

Rất mong nhận được sự phản hồi, trao đổi thông tin và đóng góp ý kiến của độc giả để Bản tin phục vụ được tốt hơn.

Thông tin liên hệ:

Phòng Quản lý thương mại - Sở Công Thương Đồng Tháp

Số 21, Lý Thường Kiệt, Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: 02778 551043. Email: cungcau.dongthap@gmail.com

Thông tin thị trường nông sản được cập nhật thường xuyên trên Trang thông tin điện tử của Sở Công Thương tại địa chỉ: <https://dongthap.gov.vn/web/sct/trang-chu>